

# THỰC TRẠNG VỀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VIỆT NAM SANG NHẬT BẢN VÀI NĂM GẦN ĐÂY

HOÀNG VỌNG THANH  
Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

**T**rong vài năm lại đây, nhất là sau khi Bộ Chính trị có Chỉ thị số 41 - CT - TW ngày 22 tháng 9 năm 1998 về xuất khẩu lao động và chuyên gia, khẳng định rằng "Xuất khẩu lao động và chuyên gia là một hoạt động kinh tế - xã hội góp phần phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, tạo thu nhập và nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động, tăng nguồn thu ngoại tệ cho đất nước và tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế giữa nước ta với các nước- Cùng với các giải pháp giải quyết việc làm trong nước là chính, xuất khẩu lao động và chuyên gia là một chiến lược quan trọng, lâu dài, góp phần xây dựng đội ngũ lao động cho công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa...", đồng thời thực hiện Nghị định mới của Chính phủ số 152/1999/NĐ-CP ngày 20/9/1999 cho phép các doanh nghiệp thuộc các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xuất khẩu lao động, cho đến nay trên cả nước đã xuất hiện khá nhiều doanh nghiệp xuất khẩu lao động (153 doanh nghiệp) kéo theo sự tăng lên đáng kể số người lao động Việt Nam hiện đang có mặt tại nhiều nước trên thế giới. Trong đó, phải kể đến khu vực Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan) đang là khu vực nhận nhiều lao động Việt Nam và trong tương lai gần vẫn là thị trường chính của ta.

Bài viết dưới đây muốn phân nào làm rõ được bức tranh về lao động (tu nghiệp sinh) Việt Nam tại Nhật Bản từ việc tìm hiểu đặc điểm thị trường lao động xuất

khẩu của Nhật Bản, tình hình người lao động Việt Nam tại Nhật Bản cho đến việc phân tích những thuận lợi và thách thức đối với người lao động Việt Nam khi sang đó công tác.

## 1. Vài nét về thị trường lao động xuất khẩu tại Nhật Bản

Nhật Bản với dân số hiện nay khoảng 128 triệu người, vẫn đang là cường quốc kinh tế đứng thứ hai thế giới, chỉ sau Hoa Kỳ. GDP năm 2003 của Nhật lên đến 4.300 tỷ USD, thu nhập bình quân trên đầu người đạt 35.610 USD/ năm, (Hoa Kỳ là 10.000 tỷ USD, và 35.060USD). Hiện nay, Nhật Bản đang phải đối mặt với một vấn đề xã hội có ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường lao động trong nước đó là sự già hóa dân số do tỷ lệ người cao tuổi ngày càng tăng trong khi tỷ lệ sinh ngày càng giảm. Điều này dẫn đến số lượng người tham gia lao động của Nhật Bản cũng trong chiều hướng giảm xuống.

Để đảm bảo cho sự phát triển và tăng trưởng kinh tế của mình, hàng năm Nhật Bản cần một lượng lớn người tham gia lao động, nhưng điều này chính bản thân trong nước Nhật không thể đáp ứng được, do đó Chính phủ Nhật Bản đang tích cực tái cơ cấu lại nền kinh tế theo xu hướng tăng nhanh hàm lượng chất xám của những người tham gia lao động, giảm dần lao động giản đơn và cơ bắp. Thể hiện ở việc họ di chuyển những nhà máy, những xí nghiệp có sử dụng nhiều lao động sang các nước đang phát triển như Trung Quốc, Indônêxia, Malaixia, Thái Lan, Việt Nam... Và họ tiếp nhận những

lao động có trình độ kiến thức chuyên môn, tay nghề cao.

Thực tế, chủ trương của Chính phủ Nhật Bản là không tiếp nhận người nước ngoài vào làm việc tại Nhật Bản, nhưng trong bối cảnh mới này, hàng năm Nhật Bản phải tiếp nhận khoảng 60.000 lao động nước ngoài vào làm việc tại Nhật Bản dưới nhiều hình thức khác nhau. Nhật Bản và các nước khác tăng cường hoạt động xuất khẩu lao động dưới hình thức tu nghiệp sinh giữa hai nước với nhau là để chuyển giao công nghệ, kiến thức và kỹ năng chuyên môn nhằm đóng góp vào việc phát triển nguồn nhân lực ở các nước đang phát triển, giúp các nước này đẩy nhanh sự phát triển kinh tế xã hội quốc gia. Nhưng thực chất của vấn đề này là thu nhận lao động nước ngoài nhằm bù đắp sự thiếu hụt nguồn nhân lực trong nước, nhất là nhân lực giản đơn, chi phí thấp.

Chính phủ Nhật Bản quy định tu nghiệp sinh nước ngoài làm việc tại Nhật Bản theo một giai đoạn là 3 năm, trong đó năm đầu tiên gọi là học lý thuyết (thực chất là học việc và làm việc, sau đó kiểm tra thi tay nghề nếu đạt thì thực hành thêm 2 năm nữa, sau đó phải về nước. Năm đầu tiên học nghề, các tu nghiệp sinh có thu nhập thấp, bình quân vào khoảng 640USD/ tháng, và họ không được làm thêm giờ thêm ca. Năm thứ 2 trở đi, tu nghiệp sinh được hưởng đầy đủ các chế độ và chính sách như người lao động thuần túy của Nhật, và được phép làm tăng giờ, tăng ca để tăng thu nhập hàng tháng. Mức thu nhập sẽ từ 1.000USD trở lên phụ thuộc vào từng nhà máy và khả năng của từng người lao động. Yêu cầu về ngành nghề chủ yếu là công nhân kỹ thuật trong các xí nghiệp công nghiệp cơ khí, điện tử, dệt may, xây dựng, cầu đường, chế biến hải sản, dịch vụ, thuyền viên đánh cá.

Hàng năm, Nhật Bản tiếp nhận khoảng 60.000 lao động của nhiều nước trên thế giới, nhiều nhất là các nước đang phát triển như Trung Quốc, Indônêxia, Malaixia, Thái Lan, Ấn Độ, Xrilanka, Philippin, Việt Nam sang tu nghiệp kỹ thuật. Theo quy định của luật pháp Nhật Bản, tu nghiệp sinh phải là người lao động có nghề và đang làm việc trong cơ sở sản xuất, dịch vụ của nước cử đi.

## **2. Tình hình lao động (tu nghiệp sinh) Việt Nam tại Nhật Bản**

Việt Nam xuất khẩu lao động sang Nhật Bản dưới hình thức tu nghiệp sinh theo “chương trình phái cử và tiếp nhận tu nghiệp sinh nước ngoài vào tu nghiệp tại Nhật Bản”. Chương trình này được bắt đầu từ năm 1992, đến nay sau hơn 10 năm, Việt Nam đã đưa được khoảng 16.000 lao động sang làm việc tại các xí nghiệp vừa và nhỏ của Nhật Bản.

Số tu nghiệp sinh Việt Nam sang tu nghiệp theo nhiều ngành nghề khác nhau, trong đó có những lĩnh vực dệt may, điện, điện tử, xây dựng chiếm tỉ lệ lớn, phân bố trên hầu hết các địa bàn cả nước Nhật Bản nhưng tập trung ở những thành phố lớn như Tokyo, Osaka, Gifu, Nagoya. Tại Nhật Bản, tu nghiệp sinh Việt Nam làm việc thông thường là 8giờ/ngày, nhưng cũng có lúc làm việc 12 giờ/ngày. Thời gian làm thêm được trả lương làm thêm giờ. Phòng ở của tu nghiệp sinh sạch sẽ, tiện nghi đầy đủ, năm đầu ở không phải trả tiền. Sau 3 năm lao động ở Nhật Bản về, các tu nghiệp sinh đều có tay nghề khá vững và có số tiền thu nhập mang về nước khoảng 25.000 USD đến 30.000 USD.

Tu nghiệp sinh Việt Nam làm việc chăm chỉ, cần mẫn, sáng tạo và có hiệu quả, điều này nâng cao uy tín cho tu nghiệp sinh Việt Nam. Tuy nhiên cũng có nhiều tu nghiệp sinh Việt Nam ý thức

về tổ chức kỷ luật chưa cao, hay tranh cãi lẫn nhau đưa đến đánh lộn, thậm chí còn ăn cắp vặt... và đặc biệt là bỏ trốn ra ngoài đã làm giảm uy tín cho tu nghiệp sinh Việt Nam rất nhiều. Năm 2000, Việt Nam đưa 1.497 lao động sang tu nghiệp tại Nhật Bản, bỏ trốn 227 người, chiếm 18,51%. Năm 2001, đưa đi 2.247 tu nghiệp sinh, bỏ trốn 641 người, chiếm 28,53%. Năm 2002, đưa đi 2.202 tu nghiệp sinh, bỏ trốn 596 người, chiếm 27,09%. Số tu nghiệp sinh Việt Nam bỏ trốn hàng năm chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các nước có tu nghiệp sinh. Nếu như tình trạng này kéo dài thì khả năng tăng thêm tu nghiệp sinh Việt Nam vào Nhật Bản sẽ bị thu hẹp dần.

So sánh về số lượng tu nghiệp sinh các nước khác tại Nhật Bản thì số lượng tu nghiệp sinh từ Việt Nam còn quá khiêm tốn. Năm 2002, Nhật Bản tiếp nhận 14.000 tu nghiệp sinh từ Trung Quốc, 4.000 tu nghiệp sinh từ Philippin, trong khi đó Việt Nam là 2000 người.

So sánh về số lượng tu nghiệp sinh được cử đi sang các nước mà được coi là những thị trường lao động trọng điểm của Việt Nam thì số lượng tu nghiệp sinh sang Nhật Bản vẫn ở mức thấp nhất.

- *Đài Loan*: Tính đến nay, đã đưa đi 61.000 lượt người. Hiện có khoảng 46.000 đang làm việc.

- *Malaixia*: Tính từ tháng 4/2002 đến nay, có khoảng 56.000 lao động sang làm việc.

- *Hàn Quốc*: Tính từ năm 1992 đến nay, đã đưa khoảng 30.000 tu nghiệp sinh. Hiện có khoảng 19.000 người đang làm việc.

- *Nhật Bản*: Tính từ 1992 đến nay đã có gần 16.000 người sang tu nghiệp.

Hiện nay, số lao động và chuyên gia Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài là khoảng 134.000 người, tỷ lệ lao động có

nghề là 35,5%. Cụ thể, năm 2003, Việt Nam đã đưa được tổng số trên 60.376 lao động và chuyên gia đi làm việc ở nước ngoài, bằng 131% số lao động đưa đi năm 2002, vượt kế hoạch đưa đi cả năm 2003 (50.000 người). Các thị trường chính đưa lao động đi gồm: Malaixia (29.800 người); Đài Loan (15.900 người); Hàn Quốc (4.200 người); Nhật Bản (1.900 người).

### **3. Thuận lợi và thách thức ở thị trường lao động Nhật Bản**

#### **a/ Thuận lợi:**

- Nhu cầu lao động ở Nhật Bản rất lớn, bên cạnh nhu cầu về lao động bình thường mà người Nhật không muốn làm, thì nhu cầu về chuyên gia trong chăm sóc sức khỏe, các y bác sỹ lành nghề, nhất là y tá để chăm sóc người già, và các chuyên gia giỏi trong lĩnh vực tin học, điện tử.

- Nhật Bản là một nước châu Á có nền văn hóa truyền thống tốt đẹp, phong tục tập quán cũng giống với Việt Nam, nên khi đưa tu nghiệp sinh Việt Nam vào Nhật Bản sẽ tạo sự thích ứng nhanh với văn hóa Nhật Bản.

- Nhân dân Nhật Bản rất gần gũi và có cảm tình với nhân dân Việt Nam. Chính phủ Nhật Bản trong những năm gần đây đã giành cho Việt Nam nhiều khoản viện trợ không hoàn lại và viện trợ có hoàn lại tương đối khá, cam kết tiếp tục giúp đỡ Việt Nam trong công cuộc tái thiết đất nước.

- Thu nhập của tu nghiệp sinh Việt Nam tại Nhật Bản khá lớn, bình quân hàng năm trên 10.000 USD, cao nhất trong số các nước có công nhân Việt Nam làm việc.

- Nhiều chủ xí nghiệp Nhật Bản thích thuê công nhân Việt Nam làm việc vì công nhân Việt Nam chăm chỉ, cần mẫn,

làm việc có hiệu quả, thích làm thêm giờ có lợi cho doanh nghiệp của họ.

**b/ Thách thức:** Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, tu nghiệp sinh Việt Nam cũng như các nhà quản lý lao động xuất khẩu của Việt Nam đang phải đối mặt với một số thách thức lớn khi sang Nhật Bản lao động.

- Ý thức tổ chức và kỷ luật của tu nghiệp sinh Việt Nam kém, có thể nói là kém nhất trong số các nước có tu nghiệp sinh tại Nhật Bản.

- Việc tu nghiệp sinh Việt Nam bỏ trốn với tỷ lệ khá cao đã làm đau đầu không chỉ các nhà quản lý Việt Nam mà còn làm cho các doanh nghiệp Nhật Bản lo lắng, họ sợ doanh nghiệp của họ mà có tới 20% tu nghiệp sinh bỏ trốn thì họ không được phép nhận tu nghiệp sinh trong vòng 3 năm, điều này dẫn đến thiệt hại cho doanh nghiệp của họ.

- Ăn dũa và ăn cắp vặt của một vài tu nghiệp sinh Việt Nam đã làm xói mòn, gây hình ảnh xấu đến tình cảm tốt đẹp của nhân dân Nhật Bản giành cho người dân Việt Nam.

- Sự cạnh tranh ngay trong các doanh nghiệp Việt Nam chưa tốt, chưa bình đẳng, đưa tu nghiệp sinh Việt Nam đi kém chất lượng, và kém hiệu quả.

- Mặc dù là nước có lực lượng lao động trẻ dồi dào, nhưng Việt Nam đang phải cạnh tranh hết sức gay gắt với các quốc gia khác trên thị trường lao động quốc tế.

- Khi sang Nhật Bản lao động, sự khắt khe, nghiêm ngặt trong việc tuyển dụng lao động của các xí nghiệp Nhật Bản đòi hỏi tu nghiệp sinh Việt Nam phải có đủ năng lực trình độ nhất định về ngoại ngữ mà đây là điểm yếu của tất cả người lao động Việt Nam khi sang nước ngoài công tác.

\*

\*

\*

Nói tóm lại, qua việc tìm hiểu về tình hình xuất khẩu lao động của Việt Nam tại Nhật Bản, có thể thấy rằng, hoạt động đưa tu nghiệp sinh sang Nhật Bản của Việt Nam còn thấp trong khi Nhật Bản đang được xem là một thị trường đầy tiềm năng. Nếu các tu nghiệp sinh không có ý thức chấp hành những quy định của hoạt động xuất khẩu lao động, không chịu phấn đấu học tập, trau dồi, không tìm cách khắc phục những khó khăn cũng như các doanh nghiệp, các tổ chức hoạt động xuất khẩu lao động không có những biện pháp khắc phục thích hợp, không có cách sắp xếp tổ chức hiệu quả, không cương quyết và nghiêm khắc thì không những chúng ta sẽ bị mất dần thị trường lao động ở Nhật Bản mà còn ở nhiều nước khác.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Những số liệu trích dẫn trong sách được lấy và tham khảo từ tạp chí của Bộ Lao động- Thương Binh và Xã hội các năm từ 2000 đến 2004.
2. Các bản tình kinh tế trong nước và quốc tế hàng tháng năm 2002 đến 2003, Thông tấn xã Việt Nam.
3. Tạp chí Cộng Sản, các số năm 2002 - 2003.
4. Báo cáo phát triển của Ngân hàng Thế giới, tháng 8/2004.
5. Survey on Employment Management: *Managing of Retiring Older Workers*, Human Resources Management, Vol. 48-No.10. October 1,2003.
6. Website của Bộ Lao động Nhật Bản: <http://www.mhlw.jp/go/>